

TỪ TƯ TƯỞNG GIẢI PHÓNG CON NGƯỜI TRONG TUYÊN NGÔN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐẾN MÔ HÌNH XÃ HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

TẠ NGỌC TẤN

Được sự ủy nhiệm của những người cộng sản, ngày 24 tháng 2 năm 1848 Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản do C. Mác và Ph. Ăng-ghen soạn thảo đã được công bố trước toàn thế giới. Dưới ngọn cờ của Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới đã thu được những thành tựu vĩ đại trong cuộc đấu tranh không ngừng chống chủ nghĩa tư bản, giải phóng loài người khỏi áp bức, bóc lột, tiến tới một thế giới hòa bình, ấm no và hạnh phúc. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đã đặt nền tảng tư tưởng cho những vấn đề về Đảng và con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, những tư tưởng này có ý nghĩa thiết thực trong công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay.

Sự ra đời của Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản là một sự kiện trọng đại trong lịch sử. Nó chẳng những là một tác phẩm lý luận mà còn là bản cương lĩnh Cách mạng đầu tiên của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Với Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, các tư tưởng xã hội chủ nghĩa đã hoàn thành về cơ bản quá trình chuyển biến từ không tưởng thành khoa học.

Lịch sử phát triển của xã hội loài người từ khi chế độ cộng sản nguyên thủy tan rã cho tới nay là lịch sử đấu tranh giai cấp, đấu tranh giữa các giai cấp bị áp bức, bóc lột và giai cấp

bóc lột. Một xã hội tương lai không có áp bức, bóc lột là giấc mơ của nhiều thế hệ. Trùng trùng, lớp lớp người nô lệ, những người nông dân bị bóc lột đến cùng quẫn đã vùng đứng lên chiến đấu dưới ngọn cờ của Spác-ta-quýt, Ga-ri-ban-đi ở phương Tây hay của những lãnh tụ nông dân ở phương Đông. Nhưng rốt cuộc thì con đường kết cục của họ hoặc là giá treo cổ, đài hành hình, hoặc là trở lại cúi đầu cam chịu cuộc sống nô lệ như trước. Khi mà trên thực tế người ta bất lực, không thể giải phóng khỏi sự áp bức, bóc lột, bất công thì các tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng đã

nghĩa vụ lao động đối với tất cả mọi người", "giáo dục công cộng và không mất tiền cho tất cả các trẻ em"...

- **Sự phát triển đồng đều và cân bằng** giữa các vùng miền, đặc biệt giữa thành thị và nông thôn là một đặc trưng của xã hội tương lai. "Kết hợp nông nghiệp với công nghiệp, thi hành những biện pháp nhằm làm mất dần sự khác biệt giữa thành thị và nông thôn"⁽¹⁰⁾. Đi cùng với sự phát triển kinh tế thường là sự gia tăng chênh lệch giàu nghèo, đặc biệt giữa khu vực thành thị và nông thôn. Thực tế trong quá trình tồn tại của mình, chủ nghĩa tư bản đã minh chứng rằng nhiều người không được hưởng lợi, thậm chí thiệt thòi từ sự phát triển. Bảo đảm phát triển đồng đều là một trong những yếu tố quan trọng để có sự bình đẳng và công bằng cho mọi thành viên trong xã hội.

- **Các vấn đề xã hội được giải quyết một cách hài hòa, bình đẳng, nhằm mục tiêu phát triển tự do của mỗi con người trong cộng đồng nhân loại.** Một số vấn đề xã hội cũng được đề cập đến trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* như giáo dục, các mối quan hệ trong gia đình. Như chúng ta biết sự khác biệt về thu nhập, trong những cơ may nào đó có thể chuyển đổi, nhưng sự khác biệt về học vấn thì sẽ kéo dài cả thế hệ. Sự phân tầng về học vấn là một nguyên nhân quan trọng nhất làm sâu sắc thêm sự bất bình đẳng trong xã hội. Để san lấp khoảng cách đó thì trong xã hội tương lai mọi thành viên phải có cơ hội như nhau trong giáo dục, học hành, đặc biệt là đối với trẻ em "Giáo dục công cộng và không mất tiền cho tất cả các trẻ em. Xóa bỏ việc sử dụng trẻ em làm cho các công xưởng như hiện nay. Kết hợp giáo dục với sản xuất vật chất, v.v."⁽¹¹⁾.

Đối với các mối quan hệ trong gia đình, *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* đã nêu rõ bản

chất quan hệ gia đình tư sản, nó dựa trên tư bản, lợi nhuận cá nhân, ở đó người phụ nữ bị coi như một công cụ sản xuất. "Gia đình tư sản hiện nay dựa trên cơ sở nào? Dựa trên tư bản, trên lợi nhuận cá nhân"⁽¹²⁾, "Đối với người tư sản, vợ hẳn chẳng qua chỉ là một công cụ sản xuất"⁽¹³⁾. Gia đình là tế bào của xã hội vì vậy muốn có một xã hội phát triển văn minh thì các mối quan hệ gia đình phải được tạo lập trên cơ sở bình đẳng, đó cũng là một đặc trưng của xã hội tương lai.

- Trên phạm vi quốc tế, để xây dựng **mối quan hệ bình đẳng giữa các dân tộc** cũng phải xuất phát từ điều kiện hàng đầu là "xóa bỏ nạn người bóc lột người" để xóa bỏ "nạn dân tộc này bóc lột dân tộc khác". Nói cách khác, nguyên nhân của sự bất bình đẳng, áp bức của dân tộc này đối với dân tộc khác nằm trong chính sự bất bình đẳng, đối kháng lợi ích của nội bộ mỗi dân tộc. Chính vì thế mà "Khi mà sự đối kháng giữa các giai cấp trong nội bộ dân tộc không còn nữa thì sự thù địch giữa các dân tộc cũng đồng thời mất theo"⁽¹⁴⁾.

Như vậy, từ tất cả các phương diện của mô hình xã hội tương lai mà C. Mác và Ph. Ăng-ghen đã dự đoán trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* đều nhằm tới mục đích giải phóng, mang lại tự do cho con người, hướng tới những điều kiện cho sự phát triển toàn diện của con người. Đó cũng là con đường, cách thức để thực hiện ước mơ từ ngàn đời của các thế hệ con người trong quá khứ. Tuy nhiên, điều khác biệt căn bản ở đây là sự giải phóng, cuộc sống tự do của con người mà các tác giả của *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* vạch ra không phải là một món quà mà thượng đế hay một lực lượng siêu nhiên nào ban tặng. Nó trước hết là kết quả có tính quy

(10), (11), (12), (13), (14) C. Mác và Ph. Ăng-ghen: *Sđđ*, t 4, tr 628, 628, 620, 623, 624

luật của tiến trình vận động xã hội và cùng với đó là kết quả cuộc đấu tranh không mệt mỏi của con người chống các thế lực áp bức, bóc lột, chống lại các giai cấp phản động, chinh phục thiên nhiên và bảo vệ môi trường sống.

Nằm trong sự chi phối của quy luật chung ấy, chính sự phát triển của chủ nghĩa tư bản cũng là một mắt xích, một nấc thang trong tiến trình đi tới tự do và giải phóng cho con người. Bởi vì trước hết, sự phát triển của nền đại công nghiệp dưới chế độ tư bản, một mặt đã thúc đẩy sự lớn mạnh, trưởng thành cả về số lượng và chất lượng của giai cấp công nhân, "người đào huyệt chôn" chủ nghĩa tư bản. Mặt khác, nền sản xuất đại công nghiệp cùng với phương thức thống trị xã hội của giai cấp tư sản đã trở thành một thứ động lực làm cho giai cấp công nhân đoàn kết lại và làm cho các dân tộc xích lại gần nhau hơn, mất dần sự cách biệt. Và cuối cùng, bản thân nền đại công nghiệp cùng tất cả các lực lượng sản xuất, kỹ năng lao động và các nguồn lực vật chất mà chủ nghĩa tư bản đã tạo ra cũng chính là sự chuẩn bị những điều kiện cơ sở vật chất cần thiết cho nền sản xuất cộng sản chủ nghĩa. Đó cũng là những điều kiện, những động lực thúc đẩy nhanh quá trình thực hiện mục tiêu giải phóng con người khỏi áp bức, bất công, mang lại cho nhân loại sự tự do, bình đẳng, hạnh phúc và sự phát triển toàn diện. Chính trong mục tiêu ấy đã hàm chứa *tính nhân văn cao cả* của *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* nói riêng, cũng như của học thuyết Mác - Lê-nin nói chung mà không có bất cứ một học thuyết nào khác có thể so sánh nổi, cũng như không có bất cứ một âm mưu nào, một luận thuyết nào có thể bôi nhọ hay làm lu mờ.

*

Trên cơ sở nhận thức sâu sắc về tư tưởng giải phóng con người trong *Tuyên ngôn của*

Đảng Cộng sản nói riêng và học thuyết chủ nghĩa cộng sản khoa học nói chung, trong suốt quá trình lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như công cuộc xây dựng, phát triển đất nước, Đảng ta đã luôn coi vấn đề giải phóng và phát triển con người là yếu tố trung tâm quyết định, là mục đích của sự nghiệp cách mạng. Ngay trong bản chính cương văn tấu đầu tiên - năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định mục đích tiến hành cách mạng là để "đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến", giải phóng dân tộc, giải phóng những người cần lao khỏi ách áp bức, bóc lột. Và "đi tới xã hội cộng sản" là điều kiện thực tế để thực hiện được sự giải phóng ấy. Đại hội VI của Đảng (1986) đã xác định yếu tố con người trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, đã một lần nữa khẳng định quan điểm hết sức coi trọng "yếu tố con người", phát huy yếu tố con người trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc; gắn phát triển kinh tế với phát triển xã hội, lấy việc chăm lo con người làm mục đích của chủ nghĩa xã hội, lấy sự tôn trọng con người, quan tâm đến con người là tiêu chuẩn đạo đức cốt yếu.

Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội 1991 - 2000 khẳng định: Mục tiêu và động lực chính của sự phát triển là vì con người, do con người; lợi ích của mỗi người, của từng tập thể và của toàn xã hội gắn bó hữu cơ với nhau, trong đó lợi ích cá nhân là động lực trực tiếp đặt con người vào vị trí trung tâm của chiến lược kinh tế - xã hội, con người vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển kinh tế - xã hội, coi nguồn lực con người là điều kiện quan trọng bậc nhất để tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Đặc biệt, xuất phát từ nguyên lý căn bản của học thuyết Mác - Lê-nin, trên cơ sở tổng kết thực tiễn của đất nước và những bài học

của các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã đưa ra những đặc trưng cơ bản của mô hình xã hội mà chúng ta xây dựng: *"Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người được giải phóng khỏi áp bức, bất công, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới"* (15).

Có thể nhận thấy từ tất cả các tiêu chí của mô hình xã hội mà chúng ta xây dựng, con người - tức là toàn thể nhân dân, dân tộc, đều hiện diện như mục đích chủ yếu, như yêu cầu trung tâm, có ý nghĩa quyết định. Các đặc trưng này đã thể hiện rõ sự vận dụng nguyên lý về vai trò của con người của Đảng ta một cách sâu sắc và chặt chẽ, trên tất cả các lĩnh vực.

Trong lĩnh vực chính trị, nhà nước mà chúng ta xây dựng là *Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa*, nhà nước thực sự "của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân". Nhân dân được bảo đảm quyền lực thông qua các đại biểu của mình lựa chọn, bầu ra là Quốc hội. Nguyên tắc cơ bản của nhà nước đó là hướng vào phục vụ nhân dân, thể hiện ý chí, nguyện vọng chung phổ biến của nhân dân, tạo mọi điều kiện thuận lợi để mỗi người dân có thể tham gia vào các hoạt động kinh tế - xã hội,

tham gia quản lý xã hội. Quản lý nhà nước thông qua hệ thống pháp luật làm mọi người dân được bình đẳng và công bằng. Cơ sở chính trị của Nhà nước này là chế độ dân chủ nhất nguyên. Đó cũng là điều kiện cơ bản để tạo ra một đời sống dân chủ có tính thống nhất cao và bảo đảm sự ổn định chính trị, xã hội bền vững. Tính nhất nguyên được thể hiện trước hết trong việc khẳng định vai trò làm chủ của nhân dân, mục đích vì nhân dân của Nhà nước. Đồng thời, tính nhất nguyên của Nhà nước thể hiện và dựa trên *sự lãnh đạo của một đảng duy nhất - Đảng Cộng sản* đại diện cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn dân tộc.

Có người cho rằng, chế độ một đảng lãnh đạo là không dân chủ. Toàn bộ thực tiễn xã hội cận - hiện đại của loài người đã chỉ ra rằng, bản chất của một nền dân chủ không phụ thuộc vào chế độ đa đảng hay một đảng, mà lệ thuộc vào chỗ đảng cầm quyền đại diện cho lợi ích của ai, sử dụng quyền lực nhà nước vào những mục đích nào trên thực tế. Mặt khác, tính chất dân chủ của một chế độ là tổng thành của nhiều tiêu chí có tính lịch sử và tính nhân loại chung, trong đó quan trọng nhất là sự bảo đảm về quyền và lợi ích cho nhân dân phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể. Không thể coi là chế độ dân chủ khi có nhiều đảng thay nhau lãnh đạo, nhưng các đảng đó chỉ là đại diện lợi ích của một bộ phận dân cư chứ không phải của toàn xã hội, cũng như các đảng đó trong khi bảo vệ các quyền và lợi ích của dân tộc mình lại sẵn sàng can thiệp một cách vụ lợi, áp đặt quyền lực, gây đau khổ cho các dân tộc khác.

Ở Việt Nam, Đảng Cộng sản là đại diện cho lợi ích không chỉ của giai cấp công nhân

(15) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr 68

mà còn của nhân dân lao động, của toàn dân tộc. Thông qua các hạt nhân chính trị ở cơ sở là các tổ chức cơ sở đảng mà Đảng gắn bó hữu cơ với nhân dân. Các chi bộ, đảng bộ cơ sở có vai trò lãnh đạo, thể hiện sự gương mẫu, cùng với nhân dân giải quyết những vấn đề được đặt ra hằng ngày, hằng giờ trong sản xuất, công tác và đời sống, qua đó mà tổ chức thực hiện các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, bám sát nhu cầu, tiếp nhận và phản ánh ý chí, nguyện vọng của nhân dân, phát huy vai trò của nhân dân trong công tác quản lý xã hội. Ngược lại, nhân dân thực hiện sự giám sát, phản biện thông qua các tổ chức cơ sở đảng, qua quá trình tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng. Mối quan hệ này trở thành một điều kiện quan trọng bảo đảm cho sức sống, sự năng động, cũng như vai trò của Đảng là người đại diện cho lợi ích, ý chí của nhân dân. Như vậy, cả về nguyên tắc tổ chức sinh hoạt cũng như trên thực tế hoạt động của mình, Đảng cũng chính là một bộ phận hữu cơ của nhân dân, gắn bó ruột thịt với nhân dân, lấy nhân dân làm nguồn sống, đại diện cho lợi ích toàn diện của nhân dân. Mục đích toàn bộ hoạt động thực tiễn của đảng không là gì khác ngoài việc giải phóng và sự phát triển của mỗi con người hài hòa trong sự phát triển chung của cả xã hội.

Trong lĩnh vực kinh tế, mô hình xã hội nước ta hướng tới là nền kinh tế phát triển cao theo thể chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại. Đây là một trong những yếu tố hàng đầu cho sự phát triển chung của cả xã hội, thực hiện mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh". Thể chế thị trường với nhiều hình thức sở hữu là điều kiện để giải phóng và phát triển sức sản xuất, khuyến khích mọi công dân làm giàu chính đáng, phát huy mạnh mẽ mọi tiềm năng xã

hội phục vụ cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Định hướng xã hội chủ nghĩa là thể hiện tính ưu việt của chế độ, bảo đảm tính nguyên tắc của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, cuộc cách mạng do dân, vì dân, vì mục tiêu tối thượng là giải phóng con người, vì sự phát triển tự do, toàn diện của con người. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa lấy mục tiêu phục vụ con người làm trung tâm, "Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển; tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, y tế, giáo dục..., giải quyết tốt các vấn đề xã hội..."⁽¹⁶⁾. Trong điều kiện đất nước còn nghèo, cơ sở hạ tầng kinh tế kỹ thuật còn yếu kém, việc bảo đảm cân đối giữa tăng trưởng mạnh về kinh tế với giải quyết đồng bộ các vấn đề công bằng xã hội, cải thiện nhanh chóng đời sống nhân dân đòi hỏi chúng ta phải có một đường lối phát triển sáng tạo, hợp lý, trên cơ sở những điều kiện, truyền thống của đất nước, dân tộc và những bài học của quốc tế.

Về tổng thể, định hướng xã hội chủ nghĩa bao hàm ý nghĩa của sự phát triển bền vững, trong đó sự phát triển kinh tế, một yếu tố được đặt trong tổng thành sự phát triển, phát huy và bảo toàn cân đối, hài hòa và hợp lý các yếu tố, giá trị xã hội, văn hóa, môi trường và quan hệ quốc tế. Trong điều kiện hội nhập quốc tế như ngày nay, với phạm vi toàn cầu các quan hệ, liên kết kinh tế, các vấn đề môi trường, với sự tác động qua lại mạnh mẽ giữa các quốc gia, khu vực về văn hóa thì ở một nghĩa nào đó, vấn đề phát triển bền vững cũng đã không thể còn là vấn đề của từng quốc gia riêng rẽ. Điều đó cũng có nghĩa là sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia phải bao gồm việc tự giải

(16) Văn kiện đã dẫn, tr 77

quyết các vấn đề đặt ra để bảo đảm sự phát triển hài hòa của đất nước mình, đồng thời phải có trách nhiệm tích cực tham gia đấu tranh để giải quyết các vấn đề và bảo vệ những giá trị chung của toàn cầu, toàn nhân loại. Việt Nam cũng không nằm ngoài yêu cầu chung đó.

Trong đường lối chung của Đảng Cộng sản Việt Nam, **văn hóa** được xác định là **nền tảng tinh thần của xã hội**, là một bộ phận hợp thành của mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa. Mục tiêu đặt ra là xây dựng và phát triển, nâng cao chất lượng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, làm cho nền văn hóa ấy, gắn bó hữu cơ chặt chẽ với tiến trình phát triển kinh tế - xã hội, trở thành động lực phát triển, trở thành nhân tố bồi dưỡng, giáo dục, hoàn thiện nhân cách, lối sống, năng lực trí tuệ và bản lĩnh của con người Việt Nam. Đương nhiên, việc phát triển văn hóa cũng đồng nghĩa với việc bảo đảm cho môi trường tự do, dân chủ trong hoạt động sáng tạo gắn với trách nhiệm công dân, khuyến khích và nuôi dưỡng nhân tài của đất nước, động viên, khuyến khích việc tạo dựng nên những giá trị văn hóa mới trong các lĩnh vực hoạt động sáng tạo. Như vậy, phát triển văn hóa trong mô hình xã hội Việt Nam thực chất cũng chính là phát triển các yếu tố của đời sống tinh thần góp phần phát triển và hoàn thiện con người Việt Nam.

Nhìn tổng thể trên phạm vi toàn xã hội, các yếu tố chính trị, kinh tế và văn hóa hợp thành trụ cột cơ bản của mô hình xã hội và đều hướng tới giải phóng, phát triển con người một cách toàn diện. Mục tiêu tối thượng của mô hình xã hội này là con người Việt Nam mới, ngày càng có khả năng và điều kiện thực tế để làm chủ xã hội và làm chủ bản thân mình. Như vậy, nguyên lý về vai trò của con người như là mục tiêu cao nhất

đồng thời là động lực của sự nghiệp giải phóng, sự hài hòa giữa cá nhân và xã hội như là đặc trưng cao nhất của xã hội mới đang được chúng ta vận dụng vào việc hình thành và xây dựng mô hình xã hội trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Thực chất của nguyên lý đó là giải phóng tiềm năng con người như là động lực, hướng vào phục vụ con người như là mục tiêu cao nhất của chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa "*con người được giải phóng khỏi áp bức, bất công, có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, phát triển toàn diện*".

*

Nhìn lại thực tế lịch sử cũng như công cuộc xây dựng, phát triển đất nước hiện nay, có thể thấy và khẳng định rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đi theo con đường xã hội chủ nghĩa, đất nước ta, dân tộc ta đã đạt được những thành tựu to lớn trên con đường đi tới giải phóng con người toàn diện. Từ một chế độ thuộc địa, dưới sự thống trị của đế quốc, thực dân, phong kiến, dân tộc ta đã giành được độc lập, tự do, xây dựng nên một quốc gia ngày càng có vị thế quan trọng trên trường quốc tế. Từ thân phận nô lệ, mất nước, nhân dân ta đã trở thành chủ nhân của chế độ, tự quyết định vận mệnh của mình, có cơm ăn, áo mặc, được học hành và có cuộc sống đang được cải thiện từng ngày. Tuy là một quốc gia mới đạt trình độ thấp về sản xuất vật chất, nhưng chúng ta có thể tự hào về chỉ số phát triển con người nhờ tính chất ưu việt trong chế độ giáo dục, chăm sóc sức khỏe và sự nỗ lực trong xóa đói, giảm nghèo. Những thành tựu ấy không thể nói là nhỏ trong điều kiện đất nước mới chỉ có được 30 năm bước ra khỏi cuộc chiến tranh vào loại khốc liệt nhất thời đại, trong đó hàng chục năm vẫn phải chiến đấu bảo vệ toàn vẹn biên giới, lãnh thổ và chủ quyền đất nước. Những bước đi lên, những tiến bộ trên con đường giải phóng con người, thực hiện lý tưởng xây dựng

chủ nghĩa xã hội của đất nước ta không thể nói là nhỏ, khi chúng ta bắt tay vào xây dựng từ đống đổ nát của chiến tranh, từ những di hại nặng nề về con người, thiên nhiên do bom đạn và chất độc hóa học gây nên, từ nền sản xuất vật chất lạc hậu, manh mún, chưa lo đủ miếng ăn đói, tấm áo manh cho mỗi người dân. Và tất cả những điều đó cũng vừa là hệ quả tất yếu, vừa là minh chứng hùng hồn cho tính nhân văn cao cả của chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Ngày nay, nước ta ngày càng hội nhập sâu rộng vào đời sống kinh tế thế giới với việc gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Cùng với những cơ hội to lớn, những điều kiện thuận lợi cho sự phát triển, chúng ta cũng sẽ đứng trước những khó khăn, thách thức và rủi ro không nhỏ. Sự cạnh tranh gay gắt hơn có thể dẫn tới sự phá sản của một số doanh nghiệp. Văn hóa, truyền thông từ khắp thế giới tràn vào sẽ có thể gây ra những xáo trộn trong quan hệ gia đình, xã hội, tâm lý và nhận thức của người dân, nhất là thế hệ trẻ. Sự tác động của cơ chế kinh tế thị trường cùng sự phát triển nền sản xuất vật chất sẽ dẫn tới sự phân hóa giàu nghèo sâu sắc hơn, gây ra những chia rẽ trong cộng đồng nhân dân... Điều kiện đó đòi hỏi Đảng, Nhà nước ta phải chủ động tìm ra những cơ chế, giải pháp nhằm bảo vệ và tiếp tục cải thiện, nâng cao trình độ giải phóng, phát triển con người của mọi tầng lớp nhân dân lao động. Điều đó có ý nghĩa như sự biểu hiện bản chất tốt đẹp của chế độ. Hơn nữa, chỉ có như thế, chúng ta mới có thể tạo ra được nguồn lực quyết định cho công cuộc xây dựng, phát triển đất nước - nguồn lực con người.

Cũng cần phải nói thêm rằng, C. Mác và Ph. Ăng-ghen luôn xuất phát từ *quan điểm lịch sử, cụ thể* để nhìn nhận những vấn đề đặt ra trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*.

Theo quan điểm ấy, việc vận dụng những nguyên lý lý luận bao giờ cũng phải được đặt trong những điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể. Trong lời tựa viết cho bản tiếng Đức xuất bản năm 1872, C. Mác và Ph. Ăng-ghen viết: "Mặc dầu hoàn cảnh đã thay đổi nhiều trong hai mươi lăm năm qua, nhưng cho đến nay, xét về đại thể, những nguyên lý tổng quát trình bày trong "Tuyên ngôn" này vẫn còn hoàn toàn đúng... Chính ngay "Tuyên ngôn" cũng đã giải thích rõ rằng bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào, việc áp dụng những nguyên lý đó cũng phải tùy theo hoàn cảnh lịch sử đương thời, và do vậy, không nên quá câu nệ vào những biện pháp cách mạng nêu ra ở cuối chương II" (17). Trong lời tựa viết cho bản tiếng Anh xuất bản năm 1888 ở Luân-đôn, Ph. Ăng-ghen đã một lần nữa nhắc lại nguyên văn đoạn văn trên.

Đến nay, với thái độ khoa học, lịch sử và cụ thể, chúng ta có thể khẳng định rằng, mặc dù hoàn cảnh đã thay đổi, nhưng những tư tưởng cơ bản, trong đó có tư tưởng về giải phóng con người trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* vẫn giữ nguyên giá trị. Đó là tư tưởng khoa học, mang tính nhân văn cao cả và phù hợp với nguyện vọng của đông đảo quần chúng nhân dân lao động trên toàn thế giới. Điều đó, một mặt đòi hỏi chúng ta phải vận dụng sáng tạo, hình thành những giải pháp hợp lý, xuất phát từ điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của nước ta để từng bước thực hiện mục tiêu giải phóng con người toàn diện. Mặt khác, nó cũng cho phép chúng ta càng vững tin hơn vào những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, vào con đường cách mạng mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn, vào sự thắng lợi tất yếu của chủ nghĩa xã hội. □

(17) C. Mác và Ph. Ăng-ghen: *Sđd*, t 18, tr 128